TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2018.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thông Văn Đá.
2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1987 (có mặt)
2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1983(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh N trình bày:* Chị và anh Huỳnh Minh T chung sống với nhau từ năm 2007, cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không còn thương yêu chị N, không lo cho con cái. Anh T thường xuyên đi sớm về khuya, đánh đập vợ con. Vì thương con nên chị N bỏ qua tất cả, cố gắng hàn gắn với anh T để gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên anh T vẫn chứng nào tật nấy, đến tháng 03/2008 anh T bỏ nhà đi, từ đó đến nay không về thăm vợ con lần nào. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Trong thời gian không sống chung

thì vợ chồng cũng không có liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/10/2007.

Hiện nay con đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Huỳnh Minh T cấp dưỡng vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do anh Huỳnh Minh T vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Huỳnh Minh T để tống đạt các văn bản tố tụng, anh T cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Minh T. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Minh T.

3. Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Đặng Thị Thanh N và anh Huỳnh Minh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Trích lục kết hôn số 154/TLKH-BS ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị N khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không còn thương yêu

chị N, không lo cho con cái. Anh T thường xuyên đi sớm về khuya, đánh đập vợ con. Vì thương con nên chị N bỏ qua tất cả, cố gắng hàn gắn với anh T để gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên anh T vẫn chứng nào tật nấy, đến tháng 03/2008 anh T bỏ nhà đi, từ đó đến nay không về thăm vợ con lần nào. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không có liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc anh, chị đã ly thân trong một thời gian dài nhưng các bên vẫn không hàn gắn được, anh T không có ý kiến khi chị N xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh T không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị N, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, anh T đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/10/2007. Hiện nay con đang sống cùng chị N.

Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/10/2007. Xét thấy, cháu K đã trên 7 tuổi khi hỏi nguyện vọng của cháu K thì cháu K yêu cầu được ở với mẹ là chị N, hiện nay chị N cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng và trong thời gian qua chị N nuôi dưỡng con tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*, nên yêu cầu nuôi con của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N xác định không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Huỳnh Minh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh N và anh Huỳnh Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Đăng K, sinh ngày 24/10/2007 cho chị Đặng Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Minh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đặng Thị Thanh N đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015248 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Huỳnh Minh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Đặng Thị Thanh N là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2018).

Riêng anh Huỳnh Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm